

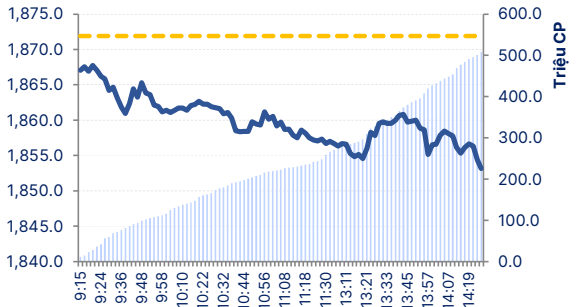
Phiên giao dịch ngày: 6/29/2026 12:00:00 AM

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,854.97	317.99
% Thay đổi Index	↓ -0.90%	↑ 0.05%
KLGD (CP)	60091040.5	58760640.00
GTGD (tỷ đồng)	17,429.67	976.70
% Thay đổi GTGD	7.98%	28.40%

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 02 tuần tăng điểm dưới ảnh hưởng của số ít cổ phiếu vốn hóa lớn, VNINDEX đã chịu áp lực điều chỉnh khi gặp vùng kháng cự mạnh 1.900 điểm. VNINDEX giảm điểm từ đầu phiên và áp lực điều chỉnh gia tăng mạnh hơn trong cuối phiên. Kết phiên VNINDEX giảm 16,97 điểm (-0,90%) về mức 1.854,97 điểm, kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.830-1.850 điểm. Ảnh hưởng chính đến từ nhóm Vin Group khi nhóm này chịu áp lực bán ở vùng đỉnh lịch sử tháng 5/2026. VN30 giảm 4,28 điểm (-0,21%) về mức 2.004,29 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm với ảnh hưởng tích cực của nhóm ngân hàng.

Diễn biến VN-INDEX



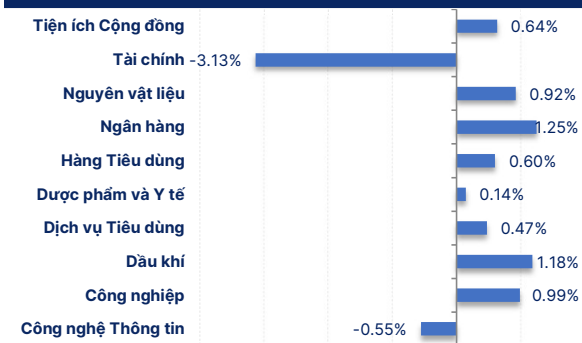
Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi khá tích cực, nhiều nhóm mã phục hồi tốt sau giai đoạn điều chỉnh với 187 mã tăng giá. Khá nổi bật ở các mã xây dựng, ngân hàng, phân bón, dầu khí, hàng không, bảo hiểm, điện... với thanh khoản cải thiện. Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm Vin Group sau giai đoạn tăng giá vượt trội, phân hóa trong nhóm chứng khoán, công nghệ, tiêu dùng, bất động sản với 132 mã tăng giá và 50 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 8,8% so với phiên trước. Thể hiện lực cầu giá lên cải thiện, chất lượng thị trường cải thiện hơn so với giai đoạn phân hóa mạnh trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -788,2 tỉ đồng trên HOSE.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VHM -420.32 tỷ	VIC -79.18 tỷ	BSR -56.49 tỷ	VPB -39.10 tỷ
	FPT -73.06 tỷ	CTG -48.59 tỷ	GMD -26.33 tỷ
	MBB -61.60 tỷ	DCM -43.73 tỷ	SSI -25.23 tỷ
	VCB 56.66 tỷ	TCB -40.97 tỷ	KDC -19.86 tỷ
MWG 83.81 tỷ		HPG 39.21 tỷ	BID -19.31 tỷ
			SHB
			VJC

GT Bán: -2253.24 1465.06 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G7000 kết phiên ở mức 2.010,0 điểm, giảm -0,10% so với phiên trước. Chênh lệch dương mở rộng 5,71 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G8000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ 1,31 điểm đến 5,51 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch vượt trội -35,2% so với phiên trước. Các trader giảm mạnh vị thế đầu cơ trong phiên, nghiêng về VN30 biến động trong biên độ hẹp. Ưu tiên xem xét phòng ngừa rủi ro khi VN30 gặp các vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn 411G7000 tích lũy, kháng cự 2.040 điểm - 2.050 điểm, hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G7000 là 29.059, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy dưới vùng kháng cự rất mạnh, vùng đỉnh lịch sử 1.900 điểm-1.930 điểm. Đây là vùng đỉnh mà thị trường đã điều chỉnh mạnh trong các tháng 01, 02 và 05/2026. Cần có động lực tăng trưởng vượt trội mới có thể kỳ vọng vượt qua được vùng đỉnh cũ này. Hiện tại chưa có dự báo VNINDEX có thể vượt qua. VNINDEX đang chịu áp điều chỉnh về quanh 1.850 điểm. Trong trường hợp kém tích cực VNINDEX không giữ được hỗ trợ 1.850 điểm, thì có thể chịu áp lực điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 1.800 điểm-1.830 điểm.

Thị trường sẽ kết thúc quý II/2026 trong phiên tiếp theo và bắt đầu quý III/2026. Qua đó nhà đầu tư đánh giá lại danh mục sau 06 tháng năm 2026. Cập nhật các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp để có kế hoạch tái cơ cấu danh mục và đánh giá các cơ hội đầu tư mới nếu có. Thị trường sẽ chuyển sang quý III/2026 với những kỳ vọng mới như tăng trưởng GDP quý II/2026 và kế hoạch cuối năm ở mức cao; lạm phát, lãi suất hạ nhiệt; tín dụng trung dài hạn cải thiện bên cạnh kết quả kinh doanh của doanh nghiệp... Đây không phải là vùng định giá hấp dẫn của thị trường. Các vị thế tích lũy đầu tư chỉ nên xem xét khi điều chỉnh và chọn lọc cẩn trọng dựa trên cập nhật các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	23.00	24.0	27-28	23.0	5.01	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	69	38
PVD	32.65	30.0	35-36	29.0	15.27	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	65	62
TTA	11.60	11.0	12.5-13	10.0	8.33	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	73	68
POW	14.80	14.0	17-17.5	13.5	13.19	51.3%	169.5%	Theo dõi GD	60	78
TCB	33.80	32.0	36.5-37.5	31.0	9.19	36.9%	12.2%	Theo dõi GD	83	64
BVH	64.90	62.0	76-78	61.0	16.32	-1.6%	19.0%	Theo dõi GD	69	36
SCS	49.40	47.0	61-63	46.0	6.69	2.1%	2.0%	Theo dõi GD	92	10
BVS	26.90	26.0	30-32	24.0	9.50	58.2%	-49.1%	Theo dõi GD	68	32

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Phục Hồi	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-200.8	216.5	284.9	-320.7	279.5	298.5	218.4	278.0
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	BRR	PSI	VTK	POW	TET	PHR
		VHM	DVP	TRC	WSS	FOX	PVP	NTT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Phục Hồi	Suy Giảm	Tích Luy	Phục Hồi	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Money_in	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		347.4	166.0	204.9	-190.2	286.3	-215.0	231.2	-182.4
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	VHC	BMP	ABB	NFC	SAS
		BIC	PSD	POM	SEA	VLB	LPB	SFG	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Tang	Tích Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		362.7	-145.9	310.7	-195.6	-181.6	-354.5	-259.3	22
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	64	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		POW	NAF	DBT					
		TDB	SBT	DP3					

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên trong năm nay, Chính phủ đưa ra kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 11,9%. Nội dung nêu tại Nghị quyết 168 ngày 27/6 về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại, nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 11,9% trong 6 tháng cuối năm

Theo báo cáo của các bộ, địa phương, GDP cả năm nay dự kiến tăng 8,7%. Để đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm hai con số (10%), mức tăng GDP 6 tháng cuối năm được Chính phủ đặt ra là 11,9%. Cũng theo kịch bản này, một số ngành có mục tiêu tăng trưởng cao gồm sản xuất điện (16,9%), xây dựng (17,6%), lưu trú - ăn uống (17,3%). Kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm của hai đầu tàu kinh tế TP HCM và Hà Nội lần lượt ở mức 10,2% và 11%, tăng 1,73% và 3,13% so với mức tăng GRDP ước đạt sáu tháng đầu năm. Các tỉnh, thành đặt mục tiêu tăng trưởng cao nửa cuối năm nay còn gồm Hải Phòng và Quảng Ninh (13%), Bắc Ninh (12,5%), Hưng Yên (11,5%), Đà Nẵng (11,22%)...

Trong tuần cuối của tháng 6 (22-26/06), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đảo chiều bơm ròng 3.962 tỷ đồng.

Tuần 22-26/06: NHNN đảo chiều bơm ròng gần 4.000 tỷ

NHNN bơm mới 30.962 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 35-56 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 72,000 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành đảo chiều bơm ròng 3.962 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 244.006 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 24/06, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm còn 3,79%/năm; kỳ hạn 1 tuần tăng lên 7,52%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 7,78%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 7,98%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 8,01%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,95%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,06%/năm.

VN2025 - sản phẩm đầu tiên của sàn giao dịch carbon

Thực hiện quy định tại Thông tư số 11/2026 ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon, Cục Biến đổi khí hậu đã tiến hành đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính giai đoạn 2025 - 2026 trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon.

Trên thị trường giao dịch carbon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên có mã VN2025. Khối lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính là 511.5 triệu tấn CO2. Giai đoạn tuân thủ từ 2025 đến 2026. Ngày giao dịch đầu tiên của mã hạn ngạch phát thải khí nhà kính là 29/06/2026. Ngày giao dịch cuối cùng của mã hạn ngạch phát thải khí nhà kính là 24/12/2027.

Thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ trong tháng Năm tăng mạnh

Thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ trong tháng 5 tăng mạnh lên mức cao nhất trong 14 tháng qua, phản ánh nhu cầu nhập khẩu vẫn ở mức cao bất chấp các biện pháp thuế quan của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump, đồng thời cho thấy tác động của bất ổn địa chính trị tại Trung Đông và nhu cầu đầu tư vào hạ tầng trí tuệ nhân tạo (AI).

Số liệu do Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 26/6 cho biết thâm hụt thương mại hàng hóa trong tháng 5 tăng 27,4% so với tháng trước, lên 105,8 tỷ USD, cao hơn nhiều mức dự báo khoảng 85 tỷ USD của các nhà kinh tế được truyền thông khảo sát và là mức cao nhất kể từ tháng 3/2025. Nhiều doanh nghiệp Mỹ đã đẩy mạnh nhập khẩu nhằm chủ động dự trữ nguyên liệu và hàng hóa trước nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng do căng thẳng tại Trung Đông.

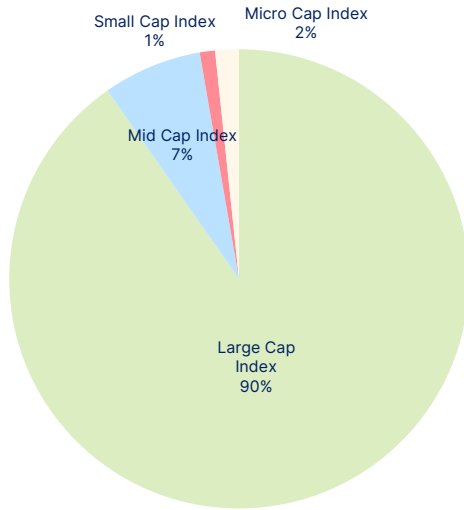
Từ 1/7, miễn thuế với tiền lương làm đêm, làm thêm giờ

Lệnh Thuế thu nhập cá nhân 2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 1/7 tới, bổ sung một số khoản thu nhập thuộc diện miễn thuế, như tiền lương làm đêm, làm thêm giờ; tiền lương những ngày không nghỉ phép; một số khoản thu nhập từ quỹ đầu tư tín chỉ carbon; thu nhập từ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo...

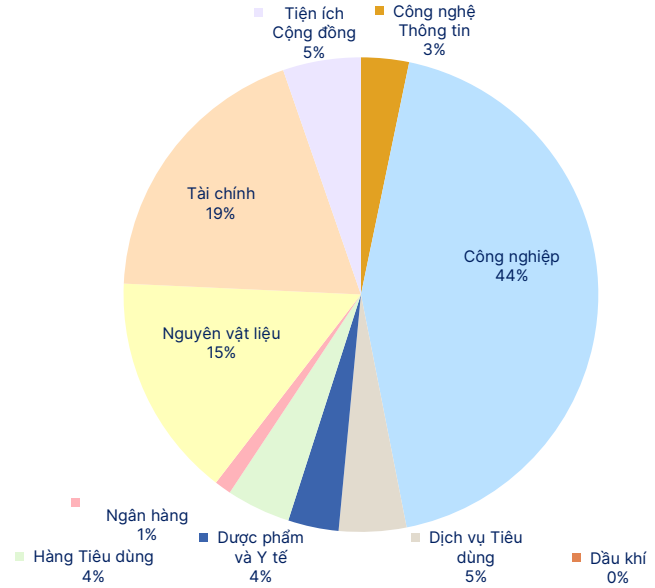
Cụ thể, có 21 khoản thu nhập thuộc diện miễn thuế theo quy định

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,756,975	7.4%	1,468	155.3	11.6
VHM	665,401	17.8%	10,200	15.9	2.7
VCB	513,038	16.1%	4,301	14.3	2.2
BID	303,579	17.8%	4,393	9.5	1.6
CTG	260,969	21.7%	4,906	6.8	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	43,527,880	25.6%	3,040	5.5	1.3
HCM	34,715,849	10.0%	1,379	19.5	2.0
SHB	34,559,378	18.1%	2,606	5.2	0.9
MSB	23,700,270	14.1%	1,884	8.4	1.1
VIB	21,260,599	16.4%	2,231	7.2	1.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LAF	↑ 7.0%	15.9%	2,635	7.9	1.2
TPC	↑ 7.0%	2.8%	415	20.0	0.7
ASP	↑ 7.0%	4.4%	374	22.3	0.9
VCG	↑ 6.9%	31.1%	5,670	3.5	1.0
DTA	↑ 6.7%	0.1%	10	321.3	0.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAS	↓ -6.9%	-2.9%	(473)	-	0.6
STG	↓ -6.9%	11.5%	2,988	8.7	1.0
SPM	↓ -6.8%	-0.2%	(123)	-	0.2
DBT	↓ -6.3%	4.9%	647	19.8	1.0
PIT	↓ -6.3%	-1.9%	(149)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,663,747	12.6%	1,830	12.8	1.4
SHB	1,291,800	18.1%	2,606	5.2	0.9
PVD	1,137,100	6.3%	1,864	16.9	1.0
MWG	1,063,452	22.9%	4,775	16.4	3.5
HDB	1,030,570	23.2%	3,545	7.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	(2,760,214)	17.8%	10,200	15.9	2.7
MBB	(2,456,674)	20.1%	3,442	7.2	1.3
BSR	(2,312,500)	9.0%	1,041	23.3	2.0
VPB	(1,445,961)	15.5%	3,314	8.1	1.1
CTG	(1,432,389)	21.7%	4,906	6.8	1.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn